

Số: 02 /2008/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 07 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 14/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn; Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012; Thông tư Liên tịch số 36/2005/TTLT-BTC-BCN ngày 16/5/2005 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Công nghiệp tại Tờ trình số 27/TTr-SCN ngày 24/3/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý sử dụng kinh phí khuyến công.

Điều 2. Giao cho sở Công Thương chủ trì, phối hợp với sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 31/2006/QĐ-UBND ngày 31/3/2006 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý sử dụng kinh phí khuyến công.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Việt



QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KINH PHÍ KHUYẾN CÔNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số **02** /2008/QĐ-UBND
ngày **07**/4/ 2008 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích của hoạt động khuyến công

1. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
2. Thúc đẩy phát triển nghề truyền thống, du nhập nghề mới, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất công nghiệp nông thôn của tỉnh.
3. Góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

Điều 2. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các huyện, thị trấn, xã trong tỉnh (sau đây gọi tắt là cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn), bao gồm:
 - a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp;
 - b) Hợp tác xã thành lập, hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
 - c) Hộ kinh doanh cá thể thành lập, hoạt động theo Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/ 8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh.
2. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ khuyến công: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp; cơ sở đào tạo nghiên cứu khoa học, công nghệ; doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp có hoạt động tư vấn đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất công nghiệp nông thôn.
3. Hoạt động quản lý nhà nước về khuyến công theo sự phân công của UBND tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công

1. Quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công phải theo đúng qui định của Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, Thông tư liên tịch số 36/2005/TTLT-BTC-BCN ngày 16/5/2005 của liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp về hướng dẫn việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công,

Quyết định số 136/2007/QĐ-TTg ngày 20/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2012 và các qui định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh.

2. Sử dụng kinh phí khuyến công phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quyết toán kinh phí đã sử dụng theo đúng các qui định hiện hành.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Nguồn kinh phí khuyến công

Kinh phí khuyến công của tỉnh được hình thành từ các nguồn sau:

1. Ngân sách nhà nước do UBND tỉnh cấp hàng năm;
2. Hỗ trợ từ kinh phí khuyến công quốc gia;
3. Tài trợ và đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
4. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo qui định của pháp luật.

Điều 5. Ngành nghề được hỗ trợ kinh phí khuyến công

1. Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản;
2. Sản xuất sản phẩm dệt, may, da, giày, thêu, thảm;
3. Sản xuất sản phẩm gốm, sứ, thủy tinh, vật liệu xây dựng;
4. Sản xuất sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ;
5. Sản xuất sản phẩm cơ khí giao thông vận tải, cơ khí phục vụ sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và tiêu dùng;
6. Sản xuất sản phẩm sử dụng nguyên liệu tại chỗ, sử dụng nhiều lao động;
7. Sản xuất sản phẩm mới, sản phẩm thay thế nhập khẩu, phục vụ cho xuất khẩu;
8. Sản xuất, gia công chi tiết, bán thành phẩm và dịch vụ cho các cơ sở sản xuất sản phẩm công nghiệp hoàn chỉnh;
9. Sản phẩm tái chế từ việc thu gom, xử lý chất thải; sản phẩm sản xuất bằng vật liệu mới;
10. Qui hoạch cụm công nghiệp, điểm công nghiệp làng nghề.

Điều 6. Nội dung chi hỗ trợ kinh phí khuyến công

1. Chi các hoạt động để hướng dẫn tổ chức, cá nhân khởi sự doanh nghiệp, lập dự án đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, đào tạo lao động.
2. Chi các hoạt động để hướng dẫn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm.
3. Chi các hoạt động để hướng dẫn, tư vấn cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng qui mô sản xuất; đổi mới và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; nâng cao năng lực sản xuất; quản lý nâng cao chất lượng sản phẩm và bảo vệ môi trường.

4. Hỗ trợ kinh phí để cung cấp thông tin về thị trường, giá cả, sản phẩm và công nghệ của thị trường trong và ngoài nước; tiếp thị, tìm kiếm thị trường, đối tác kinh doanh; tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm.

5. Hỗ trợ kinh phí để tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề.

6. Hỗ trợ kinh phí để tổ chức các khóa học, hội thảo; tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm quản lý, sản xuất kinh doanh trong và ngoài nước; hỗ trợ và tạo điều kiện để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn liên doanh liên kết, hợp tác kinh tế và tham gia các hiệp hội ngành nghề.

7. Hỗ trợ kinh phí để xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ; thực hiện dịch vụ tư vấn khoa học, công nghệ để hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất công nghiệp nông thôn.

8. Hỗ trợ kinh phí cho công tác điều tra, lập dự án qui hoạch cụm công nghiệp, điểm công nghiệp làng nghề.

9. Chi tuyên truyền cho công tác khuyến công.

10. Chi hỗ trợ xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công từng giai đoạn, hàng năm. Chi kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động khuyến công tại cơ sở.

11. Chi mua sắm thiết bị phục vụ công tác khuyến công; đầu tư nâng cao năng lực quản lý, cơ sở vật chất kỹ thuật cho Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

12. Chi công nhận, khen thưởng làng nghề, Nghề nhân và trường hợp khác theo quy định của UBND tỉnh.

Điều 7. Điều kiện hỗ trợ kinh phí khuyến công

Các đối tượng nêu tại Điều 1, nếu phù hợp với nội dung ghi trong Điều 2 và ngành nghề ở Điều 5 của Qui định này, được hỗ trợ kinh phí khuyến công phải có điều kiện sau:

1. Dự án khuyến công lập theo nội dung qui định tại Điều 9 của Qui định này.

2. Những điều kiện cụ thể được thực hiện theo qui định tại mục 6, phần II Thông tư liên tịch số 36/2005/TTLT-BTC-BCN ngày 16/5/2005 của Bộ Tài Chính và Bộ Công nghiệp về hướng dẫn việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công và các qui định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh.

Điều 8. Qui trình lập, xét duyệt, triển khai thực hiện đề án khuyến công

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu hỗ trợ kinh phí khuyến công có văn bản đề nghị gửi UBND huyện; tổ chức dịch vụ khuyến công gửi Sở Công Thương trước ngày 15/9 hàng năm.

2. UBND huyện xem xét, lựa chọn và lập danh sách đề nghị gửi về Sở Công Thương trước ngày 30/9 hàng năm.

3. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với UBND huyện kiểm tra, lựa chọn các đơn vị thực hiện dự án khuyến công trước ngày 30/11 hàng năm. Các đơn vị được lựa chọn lập dự án khuyến công theo quy định tại Điều 9 của Quy định này để xem xét, thẩm định.

4. Sở Công Thương lập dự toán kinh phí thực hiện công tác khuyến công cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

5. Sau khi có quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước của UBND tỉnh, sở Công Thương chủ trì phối hợp với sở Tài chính tổ chức thẩm định các dự án, đồng thời thống nhất danh mục dự án trình UBND tỉnh phê duyệt, phân bổ kinh phí khuyến công hỗ trợ cho các dự án.

6. Sở Tài chính thực hiện các thủ tục cấp phát kinh phí khuyến công theo quyết định của UBND tỉnh.

7. Các đơn vị thực hiện dự án khuyến công báo cáo tiến độ thực hiện dự án theo qui định và quyết toán kinh phí khuyến công đã sử dụng với sở Tài chính.

Điều 9. Nội dung dự án khuyến công

Dự án khuyến công được lập theo nội dung:

1. Sự cần thiết của dự án: Lý do và sự cần thiết triển khai thực hiện dự án.
2. Mục tiêu: nêu những yêu cầu của dự án cần đạt được. Các mục tiêu phải rõ ràng, cụ thể đáp ứng nhu cầu thực tế của cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

3. Qui mô dự án: nêu các hoạt động chính của dự án (vốn, thiết bị, công nghệ, nhà xưởng, mặt bằng, lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội...).

4. Đơn vị thực hiện, đơn vị phối hợp, đơn vị thụ hưởng, địa điểm thực hiện.

5. Nội dung và tiến độ: xác định rõ nội dung công việc cần thực hiện và tiến độ thực hiện.

6. Dự toán kinh phí: xác định tổng kinh phí cho dự án, trong đó phân rõ cơ cấu nguồn kinh phí khuyến công hỗ trợ, kinh phí đóng góp của tổ chức, cá nhân thụ hưởng; nguồn khác (nếu có).

Dự án được lập thành 04 bộ gửi về sở Công Thương.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Phân công nhiệm vụ

1. Sở Công Thương

- Xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công từng giai đoạn và hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Lập dự toán kinh phí thực hiện công tác khuyến công cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách hàng năm, gửi sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu cho UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với sở Tài chính thẩm định dự án khuyến công.

- Hướng dẫn tổ chức, cá nhân xây dựng triển khai thực hiện dự án khuyến công.
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị thực hiện dự án khuyến công theo quy định.
- Tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác khuyến công trên địa bàn theo qui định.
- Là đầu mối giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khuyến công của tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện công tác khuyến công do sở Công Thương lập, trình UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.
- Phối hợp với sở Công Thương xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công, thẩm định dự án khuyến công, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.
- Hướng dẫn các đơn vị thực hiện dự án khuyến công các thủ tục tài chính liên quan đến dự án và cấp phát kinh phí khuyến công cho các dự án theo đúng qui định.
- Chủ trì phối hợp với sở Công Thương quyết toán kinh phí dự án khuyến công.

3. UBND huyện

- Xây dựng chương trình, kế hoạch khuyến công của huyện.
- Xem xét, lựa chọn các dự án khuyến công trên địa bàn, đồng thời lập danh sách các dự án được lựa chọn đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công gửi sở Công Thương để thẩm định.
- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị lập, triển khai thực hiện dự án khuyến công. Giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động khuyến công trên địa bàn.
- Theo dõi, tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện công tác khuyến công tại địa phương theo qui định.

4. Tổ chức, cá nhân thực hiện dự án khuyến công

- Tổ chức triển khai thực hiện dự án khuyến công theo các nội dung đã được phê duyệt, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, đúng dự toán và các qui định hiện hành của Nhà nước, của UBND tỉnh.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thanh tra, kiểm tra, đánh giá, giám sát việc thực hiện dự án.
- Báo cáo, quyết toán kinh phí khuyến công đã sử dụng theo qui định.
- Đảm bảo và chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin đã cung cấp cho cơ quan quản lý trong việc xây dựng dự án, các báo cáo và văn bản có liên quan khác của dự án khuyến công.
- Chịu trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, tài liệu về dự án khuyến công theo qui định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương, sở Tài chính, UBND huyện; tổ chức, cá nhân thực hiện dự án khuyến công thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước và của UBND tỉnh. Trường hợp sử dụng sai mục đích hoặc làm thất thoát, thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định của pháp luật.

2. Mọi khiếu nại tố cáo liên quan đến quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công được xem xét, giải quyết theo Luật Khiếu nại tố cáo.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



The image shows the official seal of the Provincial People's Committee, which is circular and contains the text 'ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH' around the perimeter. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Duy Việt